

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **795/UBND-VP5**

Nam Định, ngày 13 tháng 11 năm 2017

V/v: Xử lý dứt điểm tình trạng tồn
đọng quyết toán các dự án hoàn thành
từ năm 2005 đến năm 2014

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố Nam Định;
- Các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ tại văn bản số 8884/VPCP-KTTH ngày 22/8/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc báo cáo quyết toán của Bộ Tài chính; công văn số 13496/BTC-ĐT ngày 09/10/2017 của Bộ Tài chính về việc xử lý dứt điểm tình trạng tồn đọng quyết toán các dự án hoàn thành từ năm 2005 đến năm 2014 do không đủ hồ sơ quyết toán. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo:

1. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Nam Định, các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh tiếp tục thực hiện các biện pháp để xử lý dứt điểm tình trạng tồn đọng quyết toán các dự án:

Nghiêm túc thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn Nhà nước.

Làm rõ trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chậm trễ xử lý dứt điểm quyết toán các dự án do thiếu hồ sơ; thực hiện các chế tài xử lý đã được hướng dẫn tại các văn bản pháp lý hiện hành.

Đưa nội dung thực hiện công tác xử lý dứt điểm quyết toán các dự án do thiếu hồ sơ làm cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và bình xét thi đua, khen thưởng đối với các cá nhân, tập thể có liên quan.

2. Đề nghị các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Nam Định, các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh rà soát tất cả các dự án đã hoàn thành và các dự án dừng thực hiện vĩnh viễn từ năm 2005 đến năm 2014 chưa phê duyệt quyết toán, chưa làm thủ tục tất toán tài khoản với Kho bạc nhà nước; ngoài các biện pháp đã được hướng dẫn tại công văn số 274/UBND-VP5 ngày 21/4/2016 của UBND tỉnh; các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Nam Định, các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh tiếp tục thực hiện các biện pháp sau:

2.1. Đối với các dự án/hạng mục/gói thầu đã được các cơ quan thanh tra, Kiểm toán Nhà nước thực hiện thanh tra, kiểm toán đầy đủ các nội dung về các loại chi phí; các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Nam Định, các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh thẩm tra, phê duyệt quyết toán trên cơ sở kết quả thanh tra, kiểm toán.

2.2. Đối với các dự án thuộc nhóm 1 (không có hồ sơ hoàn công, nhật ký thi công): Chủ đầu tư dự án có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị thi công, tư vấn xác nhận việc thất lạc hồ sơ, không tìm được; cơ quan thẩm tra, phê duyệt quyết toán trên cơ sở hồ sơ hiện có.

2.3. Đối với các dự án thuộc nhóm 2 (hồ sơ trình duyệt quyết toán theo quy định phải là bản chính hoặc bản sao, tuy nhiên hồ sơ hiện có chỉ là các bản photo): Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện các giải pháp, biện pháp phù hợp để xác định tính chính xác của số liệu, nội dung của bản photo (như trao đổi đối chiếu với các đơn vị, các hồ sơ có liên quan đến số liệu, nội dung tài liệu photo,...), đóng dấu xác nhận vào hồ sơ, chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung hồ sơ; cơ quan thẩm tra, phê duyệt quyết toán trên cơ sở hồ sơ hiện có.

2.4. Đối với các dự án thuộc nhóm 3 (không có hồ sơ nghiệm thu):

- Trường hợp thiếu một số biên bản nghiệm thu bộ phận, có biên bản nghiệm thu hoàn thành dự án đưa vào khai thác sử dụng: Chủ đầu tư dự án có trách nhiệm phối hợp với đơn vị tư vấn xác nhận việc đã lập biên bản nghiệm thu bộ phận, nhưng thất lạc, không tìm được.

+ Dự án có hồ sơ hoàn công, nhật ký thi công, hồ sơ thanh toán: Cơ quan thẩm tra, phê duyệt quyết toán sử dụng hồ sơ hoàn công, nhật ký thi công, hồ sơ thanh toán để thực hiện thẩm tra, phê duyệt quyết toán.

+ Dự án thất lạc cả hồ sơ hoàn công, nhật ký thi công, hồ sơ thanh toán: Đối với dự án/hạng mục theo hình thức hợp đồng trọn gói, cơ quan có thẩm quyền xem xét thẩm tra, phê duyệt quyết toán trên cơ sở hồ sơ quyết toán hiện có; đối với dự án/hạng mục theo hình thức hợp đồng khác, không đủ điều kiện để quyết toán, thực hiện tất toán tài khoản theo số dư trên tài khoản của dự án.

- Trường hợp dự án có đầy đủ các biên bản nghiệm thu bộ phận, thiếu biên bản nghiệm thu hoàn thành dự án đưa vào khai thác, sử dụng:

+ Trường hợp thiếu biên bản nghiệm thu hoàn thành do chưa đủ điều kiện nghiệm thu hoàn thành (như thiếu nghiệm thu phòng cháy, chữa cháy, không đảm bảo chất lượng nghiệm thu): Chủ đầu tư có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan hoàn thiện các nội dung công việc đảm bảo chất lượng để lập biên bản nghiệm thu hoàn thành làm cơ sở thẩm tra, phê duyệt quyết toán.

+ Trường hợp biên bản nghiệm thu hoàn thành bị thất lạc: Chủ đầu tư phối hợp với đơn vị tư vấn và các cơ quan có liên quan xác nhận việc đã nghiệm thu hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, nhưng bị thất lạc, trên cơ sở hồ sơ thực tế, cơ quan thẩm tra, phê duyệt quyết toán xem xét quyết toán dự án.

- Trường hợp thiếu các nghiệm thu bộ phận, thiếu biên bản nghiệm thu hoàn thành dự án đưa vào khai thác, sử dụng: Không đủ điều kiện để quyết toán, thực hiện tất toán tài khoản theo số dư trên tài khoản của dự án.

2.5. Đối với các dự án thất lạc hồ sơ còn lại (hồ sơ pháp lý, dự toán, hợp đồng, toàn bộ hồ sơ, ...): không đủ điều kiện để quyết toán. Đơn vị thẩm tra phê duyệt quyết toán phối hợp với chủ đầu tư, thực hiện tất toán tài khoản theo số dư trên tài khoản của dự án.

3. Đối với các dự án không đủ điều kiện để quyết toán, thực hiện tất toán tài khoản theo số dư trên tài khoản của dự án tại Điểm 2 nêu trên: Đơn vị thẩm tra phê duyệt quyết toán phối hợp với chủ đầu tư, Kho bạc nhà nước và các đơn vị khác có liên quan lập biên bản tình trạng hồ sơ. Chủ đầu tư đề nghị Kho bạc nhà nước tất toán tài khoản bằng văn bản kèm theo biên bản tình trạng hồ sơ. Kho bạc nhà nước thực hiện tất toán toàn bộ số dư tài khoản của dự án.

4. Về quản lý tài sản hình thành sau đầu tư đối với các dự án không đủ điều kiện phê duyệt quyết toán, thực hiện tất toán tài khoản theo số vốn đã thanh toán tại Kho bạc nhà nước tại Điểm 2 nêu trên: Lấy giá trị số vốn tất toán tại Kho bạc nhà nước thay cho giá trị quyết toán được duyệt để điều chỉnh giá trị tài sản cố định.

5. Thực hiện báo cáo: Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Nam Định, doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh kiểm tra, rà soát, tổng hợp báo cáo và đề xuất các biện pháp xử lý dứt điểm tình trạng tồn đọng quyết toán các dự án hoàn thành từ năm 2005 đến năm 2014 do không đủ hồ sơ quyết toán theo các biểu sau:

- Các Sở, ban, ngành, doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh báo cáo các dự án, công trình sử dụng vốn ngân sách Nhà nước hoàn thành từ năm 2005 đến ngày 31/12/2014 chưa quyết toán do không đủ hồ sơ theo Biểu số 01/BCVM kèm theo;

- UBND các huyện, thành phố Nam Định báo cáo các dự án, công trình sử dụng vốn ngân sách Nhà nước hoàn thành từ năm 2005 đến ngày 31/12/2014 chưa quyết toán do không đủ hồ sơ theo Biểu số 02/BCVM kèm theo;

- Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Nam Định, các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh báo cáo các dự án, công trình sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ hoàn thành từ năm 2005 đến ngày 31/12/2014 chưa quyết toán do không đủ hồ sơ theo Biểu số 03/BCVM.

Báo cáo gửi Sở Tài chính trước ngày 25/11/2017 qua đường bưu điện (đối với bản có dấu); đồng thời gửi qua thư điện tử theo địa chỉ phongdautustcnd@gmail.com của Sở Tài chính (Phòng Tài chính Đầu tư XDCB). Thủ trưởng các cơ quan chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu báo cáo.

Đề nghị thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Nam Định, các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh thực hiện xử lý dứt điểm tình trạng tồn đọng quyết toán các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ hoàn thành từ năm 2005 đến năm 2014 theo hướng dẫn nêu trên chậm nhất đến ngày 31/12/2017. Hết thời hạn trên mà dự án vẫn chưa được phê duyệt quyết toán thì Kho bạc nhà nước sẽ tất toán tài khoản theo số dư trên tài khoản của dự án đó; mọi chi phí phát sinh (nếu có) sau thời điểm tất toán, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Nam Định, các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh phải hoàn toàn chịu trách nhiệm xử lý.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đ/c PCT UBND tỉnh;
- Như kính gửi;
- CPVP UBND tỉnh (gửi email);
- Website tỉnh, Website VP UBND tỉnh;
- Lưu: Vp1, Vp3, Vp6, Vp5.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Ngô Gia Tự

**BÁO CÁO CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC, HOÀN THÀNH TỪ NĂM 2005 ĐẾN NĂM 2014
CHƯA QUYẾT TOÁN DO KHÔNG CÒN ĐỦ HỒ SƠ
(Đến thời điểm 31/10/2017)**

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Thời gian khởi công- Hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Giá trị khối lượng hoàn thành	Tổng vốn đã thanh toán	Hồ sơ quyết toán còn thiếu	Hồ sơ hiện có		Các lý do không đủ hồ sơ	Các biện pháp đã xử lý	Đề xuất giải pháp xử lý
								Hồ sơ thanh toán	Hồ sơ hoàn công			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
Tổng số												
1	Nhóm A											
	Dự án A											
	Dự án B											
	...											
2	Nhóm B											
	Dự án A											
	Dự án B											
	...											
3	Nhóm C											
	Dự án A											
	Dự án B											
	...											

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu**Thủ trưởng đơn vị**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Cột (8): Ghi đầu mục hồ sơ còn thiếu so với quy định tại các Thông tư quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước của Bộ Tài chính

- Cột (9): Hồ sơ thanh toán: Ghi thực trạng hồ sơ thanh toán hiện có so với quy định, hồ sơ thanh toán các giai đoạn.

- Cột (10) Hồ sơ hoàn công: nếu có đánh dấu (X)

**BÁO CÁO CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC, HOÀN THÀNH TỪ NĂM 2005 ĐẾN NĂM 2014
CHƯA QUYẾT TOÁN DO KHÔNG CÒN ĐỦ HỒ SƠ
(Đến thời điểm 31/10/2017)**

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Thời gian khởi công - Hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Giá trị khối lượng hoàn thành	Tổng vốn đã thanh toán	Hồ sơ quyết toán còn thiếu	Hồ sơ hiện có		Các lý do không đủ hồ sơ	Các biện pháp đã xử lý	Đề xuất giải pháp xử lý
								Hồ sơ thanh toán	Hồ sơ hoàn công			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
Tổng số												
1	DA do tỉnh QĐ đầu tư											
1.1	Dự án nhóm B											
	Dự án A											
	Dự án B											
1.2	Dự án nhóm C											
2	DA do huyện QĐ đầu tư											
	Dự án A											
	Dự án B											
	...											
3	DA do xã QĐ đầu tư											
	Dự án A											
	Dự án B											

Người lập biểu

Ghi chú:

- Cột (8): Ghi đầu mục hồ sơ còn thiếu so với quy định tại các Thông tư quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước của Bộ Tài chính
- Cột (9): Hồ sơ thanh toán: Ghi thực trạng hồ sơ thanh toán hiện có so với quy định, hồ sơ thanh toán các giai đoạn.
- Cột (10) Hồ sơ hoàn công: nếu có đánh dấu (X)

Ngày.....tháng.....năm.....

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**BÁO CÁO CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ, HOÀN THÀNH TỪ NĂM 2005 ĐẾN NĂM 2014
CHƯA QUYẾT TOÁN DO KHÔNG CÒN ĐỦ HỒ SƠ**
(Đến thời điểm 31/10/2017)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên dự án, công trình	Chủ đầu tư	Thời gian khởi công - Hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Giá trị khối lượng hoàn thành	Tổng vốn đã thanh toán	Hồ sơ quyết toán còn thiếu	Hồ sơ hiện có		Các lý do không đủ hồ sơ	Các biện pháp đã xử lý	Đề xuất giải pháp xử lý
								Hồ sơ thanh toán	Hồ sơ hoàn công			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
Tổng số												
A	DA KCH trường học											
1	DA do tỉnh QĐ đầu tư											
	Dự án A											
	Dự án B											
	...											
2	DA do huyện QĐ đầu tư											
	Chi tiết như 1											
3	DA do xã QĐ đầu tư											
	Chi tiết như 1											
B	DA Y tế											
	Chi tiết như mục A											

Ghi chú: ghi theo lĩnh vực: Trường học, Y tế, Giao thông, KTX sinh viên và các CT khác. Ghi theo nhóm công trình A, B, C

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu**Thủ trưởng đơn vị**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Cột (8): Ghi đầu mục hồ sơ còn thiếu so với quy định tại các Thông tư quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước của Bộ Tài chính

- Cột (9): Hồ sơ thanh toán: Ghi thực trạng hồ sơ thanh toán hiện có so với quy định, hồ sơ thanh toán các giai đoạn.

- Cột (10) Hồ sơ hoàn công: nếu có đánh dấu (X)